

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/DS-ST
Ngày 14-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị M, sinh năm 1956 (xin vắng mặt).

Cư trú tại: Số 145/24 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Trần Kim G, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 01 năm 2023 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn bà Phạm Thị M trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, bà G có hỏi mượn tiền của bà M với số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), mục đích mượn tiền là làm vốn mua bán tại chợ Nhà Phấn, khi mượn tiền bà G có làm biên nhận và hứa đến ngày 02/5 âm lịch, nhằm ngày 31/5/2022 sẽ hoàn trả lại số tiền mượn cho bà M, nhưng sau khi mượn

tiền cho đến nay thì bà G không trả tiền như đã hứa. Bà M nhiều lần yêu cầu bà G thanh toán số tiền mượn nhưng bà G vẫn không thanh toán.

Từ những lý do nêu trên, nên bà Phạm Thị M yêu cầu bà Trần Kim G thanh toán số tiền mượn còn nợ là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), không tính lãi suất.

Bị đơn bà Trần Kim G, Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà bà G không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp và phiên hòa giải 02 lần nhưng bà G vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là bà Phạm Thị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do lớn tuổi, sức khỏe không ổn định và nhà ở xa đi lại khó khăn, yêu cầu của đương sự phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là bà Trần Kim G hợp lệ 02 lần nhưng bà G vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Kim G là đúng với quy định pháp luật.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Bà Phạm Thị M khởi kiện bà Trần Kim G yêu cầu thanh toán số tiền vốn còn nợ, không tính lãi suất nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bị đơn bà Trần Kim G có địa chỉ cư trú tại ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà M đối với bà G: Bà M yêu cầu bà G thanh toán số tiền vốn là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), không tính lãi suất. Xét thấy, việc bà G có mượn tiền của bà M là thực tế có xảy ra vì khi mượn tiền bà G có làm biên nhận và hứa đến ngày 02/5 âm lịch, nhằm ngày 31/5/2022 sẽ hoàn trả lại số tiền mượn cho bà M theo biên nhận ngày 28/4/2022 mà bà M đã cung cấp cho Tòa án. Mặc khác, Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà bà G không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối việc khởi kiện của bà M và Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp và phiên hòa giải 02 lần nhưng bà G vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và vắng mặt trong

suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nên được xem là chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện. Như vậy, có cơ sở xác định bà G có hỏi mượn tiền của bà M với số tiền vốn là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và sau khi mượn thì không có thanh toán cho bà M nên bà M khởi kiện bà G là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà G chậm thanh toán tiền thì hàng tháng bà G còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của bà M được chấp nhận toàn bộ nên bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền 30.000.000 đồng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà M thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí nên được miễn nộp tạm ứng án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147, 264, 266, 267, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M. Buộc bà Trần Kim G thanh toán cho bà Phạm Thị M số tiền vốn còn nợ là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà G chậm thanh toán tiền thì hàng tháng bà G còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% bà Trần Kim G phải chịu nộp là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà M thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí nên được miễn nộp tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tạo